

Phụ lục số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ HOÀNG THẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO

Thường niên năm 2024

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HOÀNG THẠCH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800208342 thay đổi lần thứ 9 ngày 08/01/2025.
- Vốn điều lệ: 20.479.320.000, vnd
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.479.320.000, vnd
- Địa chỉ: phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Số điện thoại: 02203.820.020
- Số fax: 02203.821.869
- Website: <http://baobihoangthach.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): BBH

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch tiền thân là Phân xưởng May bao thuộc Công ty xi măng Hoàng Thạch - Tổng Công ty xi măng Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 25/1999/QĐ -TTg ngày 22/02/1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty cổ phần bao bì Hoàng Thạch chính thức đi vào hoạt động từ năm 1999.

- Ngày 02/12/2019 Công ty đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
 - +/ Sản xuất và kinh doanh các loại bao bì
 - +/ Kinh doanh các loại vật tư sản xuất bao bì
 - +/ Bóc xếp hàng hóa đường bộ; Bóc xếp hàng hóa loại khác...

- Địa bàn kinh doanh:

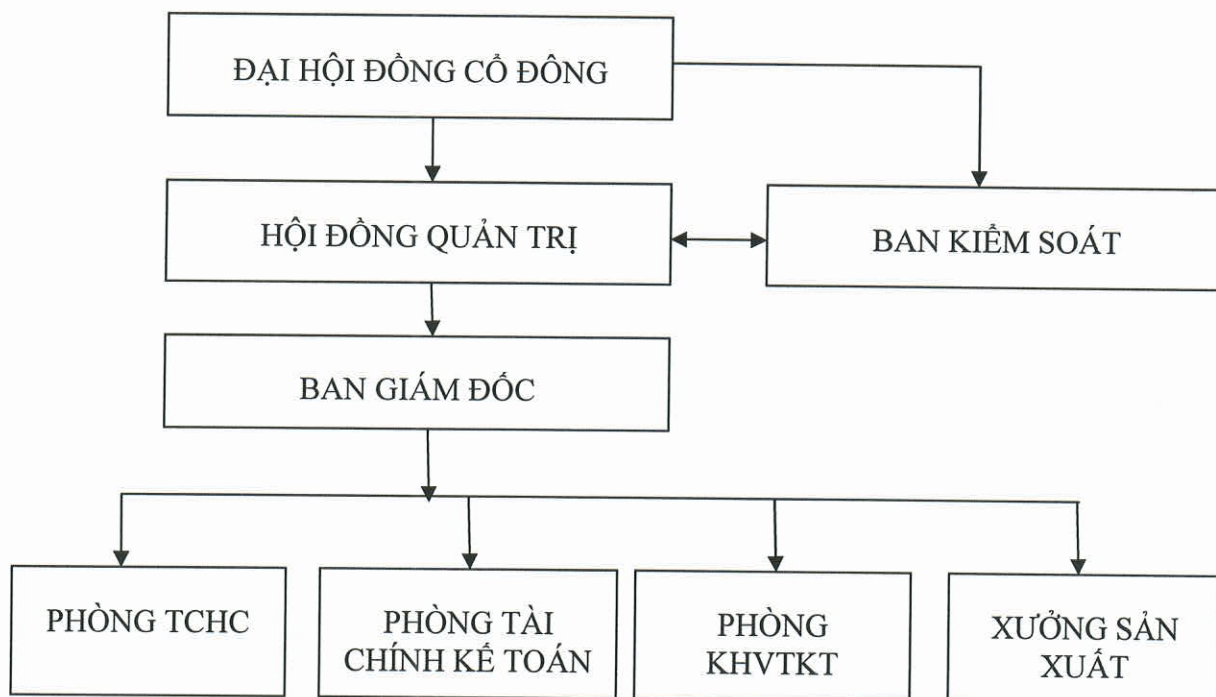
+/ Tỉnh Hải Dương

+/ Tỉnh Quảng Ninh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần bao bì Hoàng Thạch tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần.

- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Không ngừng tích lũy và nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị phần, đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp, lợi ích hợp pháp của Cổ đông. Góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Sản xuất và tiêu thụ vỏ bao xi măng truyền thống phục vụ nhu cầu của các công ty sản xuất xi măng; sản xuất và tiêu thụ vỏ bao PP, BOPP phục vụ nhu cầu của các công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi và các đơn vị khác có nhu cầu. Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm vỏ bao mới để ổn định thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Tích cực bảo vệ môi trường và tham gia đóng góp từ thiện xã hội.

5. Các rủi ro:

- Các chính sách thay đổi của Nhà nước, sự bất ổn của kinh tế chính trị trong nước và thế giới, diễn biến khó lường của giá dầu thế giới, tỷ giá USD ảnh hưởng trực tiếp tới giá hạt nhựa- nguyên vật liệu chính cho sản xuất vỏ bao; Sự thay đổi về cơ cấu sản phẩm xi măng bao, xi măng rời của các Công ty xi măng; Xu hướng tiêu dùng của xã hội là những nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2024 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn như:

- Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia.

- Ngành xi măng trong nước năm 2024 vẫn gặp rất nhiều khó khăn do nhu cầu xi măng trong nước thấp. Nguyên nhân chủ yếu do thị trường bất động sản vẫn chưa phục hồi rõ nét và việc giải ngân vốn đầu tư công còn gặp khó khăn.

- Ngành xi măng đối mặt với nhiều thách thức, xu hướng sử dụng xi măng bao ngày càng giảm làm cho các công ty sản xuất vỏ bao xi măng phải cạnh tranh khốc liệt đặc biệt là về giá bán.

- Thiết bị sản xuất của công ty là thiết bị chuyên dùng sản xuất vỏ bao xi măng, đã sử dụng lâu năm, công nghệ cũ nên việc sản xuất, tiêu thụ thêm sản phẩm mới (vỏ bao PP; BOPP) đòi hỏi sự kiểm soát nghiêm ngặt và bổ sung thêm máy móc, thiết bị phù hợp.

- Ban điều hành Công ty đã nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới, tăng sản lượng tiêu thụ ở các thị trường truyền thống, kết quả là tổng sản lượng tiêu thụ năm 2024 của Công ty đã tăng 34,6% (trên 5 triệu vỏ) so với năm 2023 góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Năm 2024 một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu tuy chưa đạt kế hoạch đại hội cổ đông đặt ra nhưng đều tăng so với năm 2023. Chỉ tiêu lợi nhuận năm 2024 của Công ty vượt so với thực hiện năm 2023 và kế hoạch ĐHCĐ đề ra. Một số kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024 như sau:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	So sánh (%)	
						Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023
1	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ	Triệu cái	23	22	16,4	95,8	134,6
2	Doanh thu	Tỷ đồng	120	115	90,7	96,1	126,4
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,68	0,70	0,67	103,5	104,9

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Ban giám đốc gồm có:

1. Bà Nguyễn Thị Minh – Giám đốc bổ nhiệm ngày 17/9/2020
2. Ông: Trần Anh Dũng – Phó Giám đốc bổ nhiệm ngày 17/9/2020

Giám đốc:

Họ Và tên: Nguyễn Thị Minh

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 25/11/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Phường Minh Tân, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán

Quá trình công tác

- 9/2020 - nay: Bí thư chi bộ, Giám đốc Công ty CPBB Hoàng Thạch, ủy viên HĐQT Công ty CPBB Hoàng Thạch
- 5/2019 – 9/2020: Bí thư chi bộ, Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty CPBB Hoàng Thạch, ủy viên HĐQT Công ty CPBB Hoàng Thạch
- 12/2018 - 4/2019: Bí thư chi bộ, Kế toán trưởng Công ty CPBB Hoàng Thạch, ủy viên HĐQT Công ty CPBB Hoàng Thạch
- 06/2015 - 11/2018: Phó Bí thư chi bộ, Kế toán trưởng Công ty CPBB Hoàng Thạch, ủy viên HĐQT Công ty CPBB Hoàng Thạch
- 05/2015: Phó Bí thư chi bộ, Kế toán trưởng Công ty CPBB Hoàng Thạch
- 07/2012 - 05/2015: Kế toán trưởng Công ty CPBB Hoàng Thạch
- 12/2007 - 06/2012: Trưởng phòng Tài vụ Công ty CPBB Hoàng Thạch
- 01/2007 - 11/2007: Phó phòng Tài vụ Công ty CPBB Hoàng Thạch

- 07/1999 - 12/2006: Nhân viên kế toán Công ty CPBB Hoàng Thạch
- 09/1995 - 06/1999: Nhân viên kế toán Công ty xi măng Hoàng Thạch
 - Số cổ phần nắm giữ: 22.216, cổ phần
 - Cổ phần sở hữu: 22.216, cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Phó giám đốc:

Họ và tên: Trần Anh Dũng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/01/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Phường Phú Thứ, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy

Quá trình công tác:

- 09/2020 - nay: phó Giám đốc Công ty CPBB Hoàng Thạch, ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CPBB Hoàng Thạch
- 08/2018 - 9/2020: Giám đốc Công ty CPBB Hoàng Thạch, ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CPBB Hoàng Thạch
- 07/2018 - 08/2018: Phó giám đốc Công ty CPBB Hoàng Thạch, ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CPBB Hoàng Thạch
- 08/2008 - 06/2018: Phó giám đốc Công ty CPBB Hoàng Thạch, ủy viên Ban kiểm soát Công ty CPBB Hoàng Thạch
- 01/2008 - 07/2008: Quản đốc phân xưởng sản xuất Công ty CPBB Hoàng Thạch
- 07/1999 - 12/2007: Phó phòng kế hoạch vật tư kỹ thuật Công ty CPBB Hoàng Thạch
- 08/1995 - 06/1999: Kỹ sư – Công ty xi măng Hoàng Thạch
 - Số cổ phần nắm giữ: 32.520, cổ phần
 - Cổ phần sở hữu: 32.520, cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

Những thay đổi trong ban điều hành: Không

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

- Số lượng lao động bình quân năm 2024: 125 người
- Chính sách đào tạo:

Căn cứ vào thực tế tình hình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, tay nghề, thêm nghề cho người lao động trong công ty.

- Chính sách tiền lương:

Công ty xây dựng chính sách tiền lương dựa trên tiêu chí về hiệu quả lao động, vị trí công việc có xét đến yếu tố thâm niên phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động, phù hợp với trình độ, năng lực, công việc và quá trình cống hiến của từng người đảm bảo cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước

- Chính sách phúc lợi và thực hiện các chế độ cho người lao động:

+/ Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

+/ Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động, khám chuyên khoa cho nữ lao động.

+/ Thực hiện đầy đủ các chế độ nghỉ phép năm, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, chế độ ăn ca, bồi dưỡng chống nóng cho người lao động....

+/ Hỗ trợ người lao động đi nghỉ mát, tham quan, nâng cao tinh thần, rèn luyện sức khỏe.

+/ Mua bảo hiểm kết hợp con người cho người lao động...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2024 không có khoản đầu tư lớn

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	So sánh (tỷ lệ năm 2024/năm 2023)
Tổng giá trị tài sản	92.710	95.270	102,76%
Doanh thu thuần	89.030	113.571	127,56%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	413	452	109,5%
Lợi nhuận khác	259	253	97,65%
Lợi nhuận trước thuế	671	704	104,94%
Lợi nhuận sau thuế	525	549	104,67%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	4,89	4,15	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần)	3,28	2,84	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	19,11	21,35	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	23,63	27,14	

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (lần)	2,84	3,88	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho b/q			
+ Vòng quay tổng tài sản (lần)	0,96	1,21	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,59	0,48	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	0,7	0,73	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	0,57	0,58	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	0,46	0,4	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.047.932, cổ phần
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.047.932, cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0, cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (Thời điểm chốt danh sách 01/7/2024):

+/ Cổ đông là các cá nhân trong nước: 247 người chiếm 72,24% vốn điều lệ; cổ đông cá nhân là cổ đông lớn: không có.

+/ Cổ đông là các tổ chức trong nước: 01 tổ chức chiếm 27,76% vốn điều lệ (Cổ đông tổ chức là Tổng công ty xi măng Việt Nam)

+/ Cổ đông là các cá nhân nước ngoài: không có

+/ Cổ đông là các tổ chức nước ngoài: không có

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm 2024 là: 77,8 tỷ đồng

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: <1%

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2024 là 3,5 tỷ đồng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lao động bình quân năm 2024: 125 người; tiền lương bình quân: 11,5 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

-Về sức khỏe: Công ty đảm bảo bữa ăn giữa ca; thực hiện bồi dưỡng chống nóng mùa hè, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề cho người lao động

-Về an toàn: Công ty tổ chức học an toàn lao động cho người lao động theo định kỳ, có quy trình vận hành máy an toàn; kiểm định thiết bị định kỳ, cấp phát bảo hộ cho toàn thể người lao động...

-Về phúc lợi: Công ty tổ chức tặng quà nhân các dịp lễ tết đối với tập thể người lao động, tặng quà lao động nữ nhân ngày kỷ niệm giới; tặng quà các cháu thiếu nhi là con người lao động nhân ngày Tết thiếu nhi, trung thu, mua bảo hiểm kết hợp con người cho toàn thể người lao động...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Công ty tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề và đào tạo thêm nghề cho lao động trong Công ty.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty quyên góp ủng hộ xây dựng các quỹ từ thiện, nhân đạo tại địa phương.

6.6. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn: Kinh tế thế giới suy thoái, tỷ lệ lạm phát cao ở nhiều nước. Các vấn đề bất ổn chính trị ngày càng gia tăng; Thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Xu hướng sử dụng sản phẩm xi măng rời thay thế sản phẩm xi măng truyền thống ngày càng nhiều; Tình trạng cung vượt cầu ngày càng gia tăng làm cho sự cạnh tranh trên thị trường diễn ra

quyết liệt hơn dẫn đến sản lượng tiêu thụ sụt giảm.

Trước những khó khăn đó Ban giám đốc đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ được giao để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, đưa ra các biện pháp để khắc phục khó khăn của Công ty như: Quản lý định mức tiêu hao vật tư, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu phế phẩm; ổn định chất lượng sản phẩm, đào tạo thêm nghề cho người lao động để thuận lợi trong việc điều phối lao động giữa các bộ phận; chủ động, tích cực thu hồi công nợ; sản xuất và tiêu thụ sản phẩm mới (vỏ bao BOPP); tìm kiếm thị trường tiêu thụ ở cả sản phẩm bao xi măng truyền thống và bao PP, BOPP để tăng sản lượng tiêu thụ, có thêm việc làm cho người lao động góp phần ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty; tranh thủ cơ hội kinh doanh nguyên vật liệu để tăng lợi nhuận.

Ban giám đốc đã thực hiện đúng các định hướng sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông thông qua, đảm bảo điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng quyền hạn quy định trong Điều lệ công ty.

Kết quả đạt được năm 2024 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	KH 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	So sánh với	
					KH 2024 (%)	TH 2023 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	119.240	113.571,18	89.036,93	95,25	127,56
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		113.570,84	89.029,84		127,56
3	Giá vốn hàng bán		106.711,40	82.852,83		128,80
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp		6.859,45	6.177,01		111,05
5	Doanh thu hoạt động tài chính		803,75	1.381,33		58,19
6	Chi phí tài chính		0,80	1,44		55,75
7	Chi phí bán hàng		776,74	581,08		133,67
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp		6.433,74	6.563,11		98,03
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		451,92	412,72		109,5
10	Thu nhập khác		252,53	258,59		97,65

ST T	Chỉ tiêu	KH 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	So sánh với	
					KH 2024 (%)	TH 2023 (%)
11	Chi phí khác					
12	Lợi nhuận khác		252,53	258,59		97,65
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	680	704,45	671,31	103,6	104,94
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành		155,29	146,66		105,88
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		549,16	524,65		104,67

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
I. Tài sản ngắn hạn	84.349	86.702
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.226	5.935
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.500	16.500
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	39.820	35.504
4. Hàng tồn kho	26.502	28.506
5. Tài sản ngắn hạn khác	301	257
II. Tài sản dài hạn	10.921	6.008
1. TSCĐ hữu hình	10.921	6.008
- Nguyên giá	75.284	68.917
- Giá trị hao mòn lũy kế	(64.363)	(62.909)
Tổng cộng tài sản	95.270	92.710

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
I. Nợ ngắn hạn	20.339	17.718
1. Phải trả người bán ngắn hạn	16.406	13.397
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	142	

Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
4. Phải trả người lao động	3.304	3.775
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	341	276
6. Phải trả ngắn hạn khác	82	23
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	64	247
II. Nợ dài hạn		
1. Vay và nợ dài hạn	0	0

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Năm 2024, Công ty tiếp tục đào tạo thêm nghề cho người lao động với mục tiêu mỗi lao động biết nhiều hơn một nghề để thuận lợi trong bố trí lao động; Công ty tiếp tục phát triển vỏ bao PP, nghiên cứu sản xuất loại sản phẩm mới (vỏ bao BOPP) để đa dạng sản phẩm tiêu thụ, mở rộng thêm thị trường từ đó tăng sản lượng tiêu thụ, có thêm việc làm cho người lao động. Kết quả là năm 2024 Công ty đã tiêu thụ được trên 2,3 triệu vỏ bao PP, BOPP góp phần mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty, tạo thêm việc làm cho người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Không ngừng tích lũy và nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị phần, đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp, lợi ích hợp pháp của Cổ đông. Góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

- Chú trọng đến công tác quản lý chất lượng, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, giảm thiểu phế phẩm.

- Mua sắm thêm máy móc thiết bị để đa dạng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ.

- Duy trì và phát triển vỏ bao xi măng truyền thống, vỏ bao PP, BOPP phục vụ nhu cầu của các khách hàng.

- Tận dụng cơ hội kinh doanh nguyên vật liệu sản xuất vỏ bao để tăng lợi nhuận...

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty luôn thực hiện đúng các quy định của pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của nhà nước: được đóng BHXH, BHYT; BHTN; được cấp phát bảo hộ lao động; được bồi dưỡng chống nóng, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề cho người lao động....

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm trong việc tham gia các hoạt động do địa phương phát động và tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2024 Công ty gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty như: Sự bất ổn chính trị trên thế giới làm ảnh hưởng trực tiếp đến giá hạt nhựa – nguyên vật liệu chính sản xuất vỏ bao; Ngành xi măng trong nước gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản chưa khởi sắc; Ngành sản xuất vỏ bao tình trạng cung vượt quá cầu làm cho sự cạnh tranh thị phần giữa các công ty sản xuất vỏ bao ngày càng quyết liệt; cơ cấu sản phẩm của các công ty xi măng thay đổi theo xu hướng giảm xi măng bao truyền thống làm cho nhu cầu của các khách hàng truyền thống của Công ty giảm; khách hàng kéo dài thời gian trả nợ dẫn đến ảnh hưởng trong hiệu quả sử dụng vốn...Tuy vậy, năm 2024 Công ty vẫn đạt được một số kết quả sau:

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật, bảo toàn và phát triển được nguồn vốn của các cổ đông, Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu như sản lượng, doanh thu vượt so với năm 2023, chỉ tiêu lợi nhuận vượt so với cùng kỳ năm 2023 và kế hoạch Đại hội cổ đông năm 2024 đặt ra.
- Ổn định đời sống, thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
- Trích lập quỹ phúc lợi, khen thưởng và tổ chức thực hiện, sử dụng các quỹ theo đúng mục đích, đúng quy định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Trong năm 2024 Ban giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, thường xuyên bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị để có biện pháp điều hành. Chủ động tích cực, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quản lý điều hành, thường xuyên đề ra các biện pháp để tổ chức thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2024.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Năm 2025 nền kinh tế vẫn bị ảnh hưởng xung đột chính trị trên thế giới, thị

trường bất động sản chưa hồi phục; tình trạng cung vượt cầu tiếp tục gia tăng trong ngành sản xuất vỏ bao, xu hướng sử dụng xi măng rời tăng. Những yếu tố trên sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, vì vậy Hội đồng quản trị định hướng: Giữ vững thị phần tại các khách hàng truyền thống, đẩy mạnh tìm kiếm thêm thị trường; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; nâng cao năng suất lao động; tiết giảm các chi phí; nâng cao chất lượng sản phẩm; tăng sức cạnh tranh trên thị trường; đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ vỏ bao PP, BOPP; Tận dụng cơ hội kinh doanh nguyên vật liệu; ổn định đời sống người lao động; đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần biểu quyết	% sở hữu	Ghi chú
1. Nguyễn Minh Đức	Chủ tịch	568.448	27,76	Người đại diện vốn Nhà nước tại công ty
2. Nguyễn Thị Minh	Ủy viên	22.216	1,08	Giám đốc
3. Trần Anh Dũng	Ủy viên	32.520	1,59	Phó Giám đốc

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

-Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ để phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của công ty. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra phương hướng, biên pháp để đạt được các mục tiêu Đại hội cổ đông đặt ra. Chỉ đạo, giám sát, tạo điều kiện thuận lợi để ban giám đốc tổ chức sản xuất, kinh doanh theo đúng pháp luật, bảo toàn và sinh lời vốn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, quyền lợi của cổ đông, đảm bảo ổn định, việc làm và thu nhập của người lao động.

-Hội đồng quản trị luôn phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác quản lý, điều hành công ty, thực hiện đúng điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật của Nhà nước.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần biểu quyết	% sở hữu	Ghi chú
1. Bùi Thị Dung	Trưởng ban	1.280	0,06	
2. Trịnh Xuân Tiến	Ủy viên	0	0	
3. Trần Thị Phương Dung	Ủy viên	2.560	0,13	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thực hiện quyền và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty trong năm 2024 Ban kiểm soát đã theo dõi, xem xét toàn diện hoạt động của Công ty, hội đồng quản trị, ban giám đốc để nắm rõ và đánh giá toàn diện tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2024.

- Thành viên ban kiểm soát tham gia tất cả các buổi họp của Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát kiểm tra việc thực hiện các quy chế, quy định trong việc thực hiện các quy chế về phân phối tiền lương, quy chế quản lý tài chính, công tác hạch toán kế toán, rà soát xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2024.

- Định kỳ ban kiểm soát họp đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, ban điều hành và các vấn đề thuộc phạm vi, quyền hạn quy định trong điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng

Họ Và Tên	Chức danh	Lương, thưởng	Thù lao	Tổng thu nhập	Ghi chú
1. Nguyễn Minh Đức	Chủ tịch		72.000.000	72.000.000	
2. Nguyễn Thị Minh	Ủy viên - Giám đốc	670.642.831	48.000.000	718.642.831	
3. Trần Anh Dũng	Ủy viên – phó Giám đốc	509.139.426	48.000.000	557.139.426	
4. Bùi Thị Dung	Trưởng ban kiểm soát	191.318.711		191.318.711	
5. Trịnh Xuân Tiến			36.000.000	36.000.000	
6. Trần T Phương Dung	Ủy viên- BKS		36.000.000	36.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : Thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”- Trích Báo cáo kiểm toán độc lập ban hành cùng Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH kiểm toán An Việt kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Toàn bộ Báo cáo tài chính được kiểm toán đã được đăng trên trang hệ thống của Sở GDCK Hà Nội & trang web của Công ty.

Hải Dương, ngày 24 tháng 03 năm 2025



Nguyễn Thị Minh